

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2021/HS-ST
Ngày 22-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.

2. Ông Đặng Văn Trữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Dương Minh Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2021/TLST-HS ngày 01/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/QĐXXST-HS ngày 16/9/2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Cao C** (tên gọi khác Nguyễn Văn C), sinh năm 1983 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 4, phường H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Tạ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 02/6/2004, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội: “Cướp tài sản”. Ngày 29/8/2008, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Ngày 25/03/2016, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/12/2011, Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 16/04/2013, Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 10/6/2013, Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng; bị bắt tạm giữ ngày 10/05/2021; tạm giam từ ngày 19/05/2021 đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Nguyễn Văn B và bà Trịnh Thị L; có vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/12/2019; nhân thân: Ngày 19/05/2010, Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra quyết định về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời gian 24 tháng. Ngày 29/03/2012, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 28/04/2016, Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi: “Đánh bạc”. Ngày 24/01/2017, Công an phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 06/11/2017, Công an phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ ngày 10/05/2021; tạm giam từ ngày 19/05/2021 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; trú tại: Thôn V, xã P, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Bà Tạ Thị T, sinh năm 1945; địa chỉ: Tổ 4, phường H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/05/2021, Nguyễn Cao C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 90B2-459... đi đến nhà Nguyễn Văn T rủ T đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân. Khi C đến, T hiểu ý C muốn rủ đi cướp giật tài sản nên đồng ý, T đi ra cầm lái điều khiển xe mô tô của C chở C phía sau đi lòng vòng quanh thành phố Phủ Lý tìm kiếm người đi đường có sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi đến thôn 6, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý thì C nhìn thấy phía trước có bà Nguyễn Thị L đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 90B1-858... đi cùng chiều, trên cổ bà L có đeo sợi dây chuyền vàng nên C nói với T: “*Hình như có dây chuyền hay sao ấy*”. T hiểu ý C muốn giật sợi dây chuyền của bà L nên đã điều khiển xe mô tô từ phía sau đi đến áp sát bên trái xe của bà L để C dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ của bà L làm cho sợi dây chuyền bị đứt làm ba đoạn nằm trong tay của C, còn mặt của sợi dây chuyền văng ra rơi xuống đường. Thấy C đã giật được sợi dây chuyền, T liền điều khiển xe mô tô tăng tốc bỏ chạy, cả hai đi

thăng đến cửa hàng vàng bạc MT tại thôn M, xã T, huyện Thanh Liêm bán sợi dây chuyền vừa cướp giật được cho bà Phạm Thị N là chủ cửa hàng với giá 8.600.000 đồng. Sau khi có tiền do bán được sợi dây chuyền, T chở C đi đến khu vực phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý tìm mua ma túy và mua được của một người nam giới không quen biết 600.000 đồng ma túy rồi cả hai cùng nhau sử dụng hết. Số tiền còn lại, T và C chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng và đều đã sử dụng tiêu sái cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- 01 đoạn dây chuyền (loại dây đơn) bằng kim loại màu vàng dài 9,9cm, 01 đoạn dây chuyền (loại dây đơn) bằng kim loại màu vàng dài 27,5cm và 01 đoạn dây chuyền (loại dây đơn) bằng kim loại màu vàng dài 04cm do bà Phạm Thị N tự nguyện giao nộp được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”.

- Khám xét nơi ở của Nguyễn Cao C thu giữ 01 mũ bảo hiểm dạng nửa đầu nhãn hiệu Rossi; 01 mũ bảo hiểm màu đen có viền màu vàng in chữ FiFa; 01 mũ bảo hiểm màu đen loại nửa đầu, lắp kính chắn bằng nhựa; 01 áo dài tay màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter 150, biển kiểm soát 90B2-459...

- Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T thu giữ 01 mũ bảo hiểm có kính loại có cầm màu xanh; 01 áo chống nắng dài tay có mũ khóa kéo và 01 đôi giày thể thao màu nâu.

Tại bản kết luận giám định số: 3600/C09/P4 ngày 20/05/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “03 đoạn dây chuyền bị đứt bằng kim loại màu vàng đều được chế tác kiểu mắt xích giống nhau gửi giám định có tổng trọng lượng là 8,34 gam đều là vàng (Au) trang sức, hàm lượng trung bình vàng (Au) là 75,62%, ngoài ra còn có bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình: bạc (Ag) là 12,05%, đồng (Cu) là 11,12%, kẽm (Zn) là 1,21%”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/2021 ngày 15/6/2021, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: “03 đoạn dây chuyền vàng bị đứt, đều được chế tác kiểu mắt xích giống nhau, có tổng khối lượng là 8,34 gam đều là vàng trang sức, hàm lượng trung bình vàng Au là 75,62%, Ag là 12,05%, Cu là 11,12%, Zn là 1,21%, dây chuyền đã qua sử dụng giá còn 8.500.000 đồng”.

Quá trình điều tra, ngày 23/6/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà Nguyễn Thị L 03 đoạn dây chuyền vàng bị đứt có tổng trọng lượng 8,34 gam là tài sản của bà Linh bị Nguyễn Cao C và Nguyễn Văn T chiếm đoạt ngày 09/05/2021.

Đối với mặt của sợi dây chuyền bị mất khi các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của bà Nguyễn Thị L, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành thực hiện việc truy tìm nhưng không thu hồi lại được.

Bản Cáo trạng số 140/CT-VKSPL ngày 01/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Cao C và Nguyễn Văn T cùng về tội: “Cướp giật tài sản”, trong đó Nguyễn Cao C bị truy tố theo quy định tại các điểm d và i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn T bị truy tố theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố

đối với các bị cáo Nguyễn Cao C và Nguyễn Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chung điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 50, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm i khoản 2 Điều 171 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Cao C:

- Xử phạt Nguyễn Cao C từ 05 năm đến 06 năm tù.
- Xử phạt Nguyễn Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo Nguyễn Cao C và Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Phạm Thị N số tiền là 8.600.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường 4.300.000 đồng.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Tạ Thị T trình bày, xác nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter 150, biển kiểm soát 90B2-459... đã bị Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án là tài sản hợp pháp của bà giao cho bị cáo Nguyễn Cao C mượn để đi lại, bà không biết việc bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện tội phạm. Bà đề nghị xin được nhận lại tài sản này để sử dụng. Bà cũng trình bày, xác nhận đã bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại giá trị chiếc mặt sợi dây chuyền đã bị mất và xác định việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo Nguyễn Cao C là tự nguyện nên không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này.

Các bị cáo Nguyễn Cao C và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 09/05/2021 như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Cao C và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ của vụ án như đơn trình báo của bị

hại; biên bản trích xuất camera, thu giữ, khai thác dữ liệu hình ảnh trên thiết bị đầu thu camera, khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường, vật chứng tạm giữ, ảnh khai thác dữ liệu trích xuất từ camera giám sát; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Do có mục đích từ trước về việc cùng nhau đi cướp giật tài sản để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, khoảng 18 giờ ngày 09/05/2021, tại khu vực thôn 6, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Cao C và Nguyễn Văn T đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 90B2-459... do Nguyễn Văn T điều khiển bất ngờ áp sát bà Nguyễn Thị L là người đang điều khiển xe máy đi cùng chiều phía trước để Nguyễn Cao C ngồi phía sau dùng tay giật được sợi dây chuyền vàng bà L đang đeo trên cổ trị giá 8.500.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của bị hại, các bị cáo đã mang sợi dây chuyền đi bán lấy tiền để sử dụng ma túy và tiêu sài mục đích cá nhân. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Cao C và Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Cao C do đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên hành vi phạm tội của bị cáo còn là tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, vị trí, vai trò, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đều có nhân thân xấu; bị cáo Nguyễn Cao C mặc dù đã bị kết án về các tội: “Cướp tài sản”, “Cướp giật tài sản”, “Trộm cắp tài sản” đều chưa được xóa án tích nhưng đã không chịu cải tạo, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý ở mức độ tái phạm nguy hiểm, bản thân là người nghiện ma túy, đã từng nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh có thời hạn để cai nghiện ma túy (đều đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); bị cáo Nguyễn Văn T từng bị kết án về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích), bản thân cũng là người nghiện ma túy, có 01 tiền sự do bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có thời hạn (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính), nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Sử dụng trái phép chất ma túy”, “Đánh bạc” và bị đưa đi cai nghiện bắt buộc (đều đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Về vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, trong vụ án Nguyễn Cao C là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên là người giữ vai trò thứ nhất. Nguyễn Văn T là đồng phạm, cũng là người thực hành tích cực cùng với Nguyễn Cao C thực hiện hành vi phạm tội, sau khi chiếm đoạt được tài sản của bị hại đã cùng chiếm hưởng

và sử dụng cho mục đích cá nhân nên bị cáo là người có vai trò thứ hai, cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra, các bị cáo đều tác động đến gia đình để thực hiện việc bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại cho bị hại; bị cáo Nguyễn Cao C có người thân (bố, mẹ đẻ) là người có công, được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến, huân chương chiến sỹ vẻ vang, chiến sỹ giải phóng, được hưởng chế độ người bị nhiễm chất độc hóa học và chính sách như thương binh. Do đó, các bị cáo sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo còn thể hiện sự manh động, liều lĩnh, coi thường pháp luật, không những gây hậu quả làm thiệt hại về tài sản mà còn gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng cho người khác, làm mất trật tự, trị an khu dân cư, tạo nên tâm lý bất bình, lo ngại trong nhân dân. Trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện tội phạm với thủ đoạn nguy hiểm đó là sử dụng xe mô tô bất ngờ áp sát người đi đường khi thấy họ có sơ hở, mất cảnh giác khi quản lý tài sản, không kịp đề phòng, chủ động bảo vệ tài sản, sức khỏe, tính mạng của mình để thực hiện hành vi cướp giật, chiếm đoạt bằng được tài sản của nạn nhân. Vì vậy, cần có mức hình phạt thật nghiêm minh, tương xứng vị trí, vai trò phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của từng bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật và quy tắc cuộc sống xã hội đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Đối với bà Phạm Thị N là người đã mua lại 03 đoạn dây chuyền vàng từ các bị cáo, do bà N không biết các đoạn dây chuyền này là tài sản các bị cáo phạm tội mà có và đã tự nguyện đem giao nộp lại cho Cơ quan điều tra nên hành vi của bà N không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà N là có căn cứ.

Đối với người nam giới theo các bị cáo khai đã bán ma túy cho các bị cáo để sử dụng tại khu vực phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, do quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để điều tra, xác minh nhưng không xác định được đặc điểm nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở để xem xét, xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo tại khu vực phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, do các bị cáo khai sau khi mua được ma túy đã cùng nhau đem sử dụng hết, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để

xem xét, xác định loại, khối lượng chất ma túy đó và đánh giá hành vi vi phạm của các bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị L là sợi dây chuyền vàng (bị đứt làm 03 đoạn) trị giá 8.500.000 đồng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi lại được và đã trả lại cho bị hại. Đối với mặt của sợi dây chuyền bị mất không thu hồi lại được, quá trình điều tra bị hại đã yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản này với trị giá là 6.000.000 đồng và đã được gia đình của các bị cáo tự nguyện bồi thường thay cho các bị cáo. Do bà L đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường và không còn có đề nghị nào khác về việc bồi thường thiệt hại. Bà Tạ Thị T (mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Cao C) và chị Nguyễn Thị L (vợ bị cáo Nguyễn Văn T) đều không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã bỏ ra bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thay cho các bị cáo, do đó về trách nhiệm dân sự của các bị cáo đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nêu trên sẽ không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với yêu cầu của bà Phạm Thị N về việc các bị cáo phải trả lại số tiền 8.600.000 đồng bà đã bỏ ra mua 03 đoạn dây chuyền vàng của các bị cáo. Xét thấy, khi mua bán số tài sản trên, các bị cáo đã cố ý che giấu nên bà N không thể biết nguồn gốc số tài sản này là do phạm tội mà có, vì vậy giao dịch dân sự mua bán tài sản này giữa các bên là vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật và bị lừa dối, do đó yêu cầu đòi trả lại tiền của bà N là có căn cứ để được xem xét chấp nhận. Do các bị cáo tại phiên tòa đều xác định chưa thực hiện việc trả lại tiền cho bà N nên sẽ buộc các bị cáo phải cùng liên đới chịu trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền 8.600.000 đồng đã nhận cho bà N.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter 150, biển kiểm soát 90B2-459..., quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của bà Tạ Thị T (mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Cao C). Do bà T khi giao tài sản này cho bị cáo C mượn để đi lại đã không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên sẽ trả lại tài sản này cho bà T.

Đối với 01 mũ bảo hiểm dạng nửa đầu nhãn hiệu Rossi, 01 mũ bảo hiểm màu đen có viền màu vàng in chữ FiFa; 01 mũ bảo hiểm màu đen loại nửa đầu có kính chắn bằng nhựa; 01 mũ bảo hiểm có kính loại có cầm màu xanh; 01 áo chống nắng dài tay có mũ, khóa kéo; 01 áo dài tay màu đen và 01 đôi giày thể thao màu nâu là những tài sản hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Cao C và Nguyễn Văn T, không liên quan đến vụ án nên sẽ trả lại cho các bị cáo.

Đối với 02 thẻ nhớ ký hiệu “USB1” và “USB2” đã được niêm phong (kèm theo hồ sơ vụ án tại BL21) là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên sẽ lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự áp dụng chung đối với các bị cáo; điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự áp dụng thêm đối với bị cáo Nguyễn Cao C:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Cao C (tên gọi khác Nguyễn Văn C) và Nguyễn Văn T phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C 06 (sáu) năm tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/05/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/05/2021.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 123, 127 và Điều 131 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Cao C và Nguyễn Văn T cùng phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà Phạm Thị N số tiền là 8.600.000 đồng, mỗi bị cáo phải phải trả cho bà N 4.300.000 đồng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu các bị cáo chậm thanh toán khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Tạ Thị T 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter 150, màu xanh, biển kiểm soát: 90B2-459..., số máy: G3D4E-452185, số khung: RLCUG0610HY431679.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Cao C 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đen trắng, loại mũ nửa đầu, nhãn hiệu Rossi Tân Á Đại Thành; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen có viền vàng in chữ FIFA; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ nửa đầu, có lắp kính chắn bằng nhựa màu trắng, có dán tem in chữ ACEI helmet nal và 01 (một) áo khoác dài tay màu đen, trên ngực trái và phía sau có in dòng chữ Feltics.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh bạc đỏ, loại có cằm, kính chắn, nhãn hiệu Sóng Hùng, trên mũ có in dòng chữ “NAPOLI”; 01 (một) chiếc áo chống nắng dài tay kẻ ca rô màu trắng xanh cam, có mũ, khóa kéo và 01 (một) đôi giày vải kiểu dáng thể thao màu nâu vàng, trên giày có in dòng chữ “SAYTRLAE”.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 09/9/2021.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Cao C và Nguyễn Văn T mỗi người nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 215.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn